

Số: 04/2024/QĐST-KDTM

Duy Tiên, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/2024/TLST - KDTM ngày 13 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (V1); địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch hội đồng quản trị. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A- Phó giám đốc trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý. Uỷ quyền lại cho ông Lê Thành L- Trưởng bộ phận xử lý nợ, bà Đinh Thị Thanh T- Chuyên viên xử lý nợ và ông Trương Ngọc A1- Chuyên viên xử lý nợ.

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1970; cùng địa chỉ: Tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ phải thanh toán:

+ Tính đến ngày 25/7/2024, Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2103183500559 ngày 23/03/2021, ông T1 và bà H còn phải thanh toán cho V2 số tiền gốc là 800.000.000đ; số tiền lãi trong hạn là 18.230.366đ; số tiền lãi quá hạn là 348.857.425đ; số tiền lãi chậm trả là: 55.083.448đ. Tổng cộng: 1.222.171.239đ (Một tỷ, hai trăm hai mươi hai triệu, một trăm bảy mươi một nghìn, hai trăm ba mươi chín đồng)

+ Tính đến ngày 25/7/2024, Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng

điện tử ngày 25/03/2021, ông T1 và bà H còn phải thanh toán cho V2 số tiền gốc là 99.981.864đ; số tiền lãi trong hạn là 3.534.311đ; số tiền lãi quá hạn là: 78.412.389đ; số tiền lãi chậm trả là 21.080.505đ. Tổng cộng: 203.009.069đ (Hai trăm linh ba triệu, không trăm linh chín nghìn, không trăm sáu mươi chín đồng).

Tổng số tiền gốc và lãi ông Nguyễn Văn T1 và bà Vũ Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP V tính đến ngày 25/7/2024 theo 02 hợp đồng tín dụng trên là 1.425.180.308đ (Một tỷ, bốn trăm hai mươi lăm triệu, một trăm tám mươi nghìn, ba trăm linh tám đồng).

2.2. Thoả thuận lộ trình trả nợ được chia ra làm 3 kỳ như sau:

+ Kỳ trả nợ lần thứ nhất: Chậm nhất ngày 15/08/2024: ông T1, bà H phải trả cho V2 số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);

+ Kỳ trả nợ lần thứ hai: Chậm nhất ngày 15/09/2024: ông T1, bà H phải trả cho V2 số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);

+ Kỳ trả nợ lần thứ ba: Chậm nhất ngày 15/10/2024: ông T1, bà H phải trả cho V2 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại (bao gồm nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, nợ lãi chậm trả theo các Hợp đồng đã ký).

2.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 26/7/2024) mà ông T1, bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng của số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

2.4. Trường hợp ông Nguyễn Văn T1 và bà Vũ Thị H không thực hiện hoặc vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào theo lộ trình nêu trên, thì V2 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 8, tờ bản đồ số PL9; địa chỉ: tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 542388, số vào sổ cấp GCN: CS03456 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H cấp ngày 12/03/2021 đứng tên ông Nguyễn Văn T1 và bà Vũ Thị H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 9038825 ngày 22/3/2021 giữa V2 và ông T1, bà H đã được đăng ký giao dịch bảo đảm.

2.5. Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho vay thì ông Nguyễn Văn T1 và bà Vũ Thị H tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán xong khoản vay. Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm lớn hơn nghĩa vụ trả nợ thì phần giá trị còn thừa được trả lại cho ông T1, bà H. Trường hợp ông T1, bà H đã thanh toán hết khoản nợ thì V2 có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp tài sản và trả lại giấy tờ thế chấp cho ông T1, bà H.

2.6. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và bị đơn ông Nguyễn Văn T1 và bà Vũ Thị H mỗi bên phải chịu 13.688.852đ. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để bị đơn ông Nguyễn

Văn T1 và bà Vũ Thị Hà c toàn bộ án phí, tổng là 27.377.704đ (Hai mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn bảy trăm linh bốn đồng). Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 06/5/2024 số tiền 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng).

2.7. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Thực chi và đã quyết toán hết 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng). Các đương sự thỏa thuận để nguyên đơn Ngân hàng TMCP V chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nêu trên và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN NGỌC THUẬN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2024/QĐST-KDTM

Duy Tiên, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 322; 317; 318; 319; 320; 463; 466; 468; 470 Bộ luật dân sự.

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 319 Luật thương mại;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/2024/TLST - KDTM ngày 13 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (V1); địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch hội đồng quản trị. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A- Phó giám đốc trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý. Uỷ quyền lại cho ông Lê Thành L- Trưởng bộ phận xử lý nợ, bà Đinh Thị Thanh T- Chuyên viên xử lý nợ và ông Trương Ngọc A1- Chuyên viên xử lý nợ.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1970; cùng địa chỉ: Tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ phải thanh toán:

+ Tính đến ngày 25/7/2024, Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2103183500559 ngày 23/03/2021, ông T1 và bà H còn phải thanh toán cho V2 số tiền gốc là 800.000.000đ; số tiền lãi trong hạn là 18.230.366đ; số tiền lãi quá hạn là 348.857.425đ; số tiền lãi chậm trả là: 55.083.448đ. Tổng cộng: 1.222.171.239đ (Một tỷ, hai trăm hai mươi hai triệu, một trăm bảy mươi một nghìn, hai trăm ba mươi chín đồng)

+ Tính đến ngày 25/7/2024, Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/03/2021, ông T1 và bà H còn phải thanh toán cho V2 số tiền gốc là 99.981.864đ; số tiền lãi trong hạn là 3.534.311đ; số tiền lãi quá hạn là: 78.412.389đ; số tiền lãi chậm trả là 21.080.505đ. Tổng cộng: 203.009.069đ (Hai trăm linh ba triệu, không trăm linh chín nghìn, không trăm sáu mươi chín đồng).

Tổng số tiền gốc và lãi ông Nguyễn Văn T1 và bà Vũ Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP V tính đến ngày 25/7/2024 theo 02 hợp đồng tín dụng trên là 1.425.180.308đ (Một tỷ, bốn trăm hai mươi lăm triệu, một trăm tám mươi nghìn, ba trăm linh tám đồng).

2.2. Thỏa thuận lộ trình trả nợ được chia ra làm 3 kỳ như sau:

+ Kỳ trả nợ lần thứ nhất: Chậm nhất ngày 15/08/2024: ông T1, bà H phải trả cho V2 số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);

+ Kỳ trả nợ lần thứ hai: Chậm nhất ngày 15/09/2024: ông T1, bà H phải trả cho V2 số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);

+ Kỳ trả nợ lần thứ ba: Chậm nhất ngày 15/10/2024: ông T1, bà H phải trả cho V2 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại (bao gồm nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, nợ lãi chậm trả theo các Hợp đồng đã ký).

2.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 26/7/2024) mà ông T1, bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng của số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

2.4. Trường hợp ông Nguyễn Văn T1 và bà Vũ Thị H không thực hiện

hoặc vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào theo lộ trình nêu trên, thì **V2** có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 8, tờ bản đồ số PL9; địa chỉ: **tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam**; thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 542388, số vào sổ cấp GCN: CS03456 do **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H** cấp ngày 12/03/2021 đứng tên ông **Nguyễn Văn T1** và bà **Vũ Thị H** theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 9038825 ngày 22/3/2021 giữa **V2** và ông **T1**, bà **H**.

2.5. Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho vay thì ông **Nguyễn Văn T1** và bà **Vũ Thị H** tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán xong khoản vay. Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm lớn hơn nghĩa vụ trả nợ thì phần giá trị còn thừa được trả lại cho ông **T1**, bà **H**. Trường hợp ông **T1**, bà **H** đã thanh toán hết khoản nợ thì **V2** có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp tài sản và trả lại giấy tờ thế chấp cho ông **T1**, bà **H**.

2.6. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Nguyên đơn **Ngân hàng TMCP V** và bị đơn ông **Nguyễn Văn T1** và bà **Vũ Thị H** mỗi bên phải chịu 13.688.852,3đ. Các đương sự thỏa thuận để bị đơn ông **Nguyễn Văn T1** và bà **Vũ Thị H** c toàn bộ án phí, tổng là 27.377.704,6đ. Nguyên đơn **Ngân hàng TMCP V** được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 06/5/2024 số tiền 26.000.000đ.

2.7. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Thực chi và đã quyết toán hết 1.800.000đ. Các đương sự thỏa thuận để nguyên đơn **Ngân hàng TMCP V** chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nêu trên và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN NGỌC THUẬN

